

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân T Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Lý Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1984 tại thị xã NL, T Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản K, xã TL, thị xã NL, T Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân Th, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Phùng Thị M, sinh năm 1955; vợ: Lò Thị L, sinh năm 1991; có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T Yên Bái, có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Ông Lò Văn D, sinh năm 1984 (Chết ngày 06-02-2021)

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã TT, huyện VC, T Yên Bái;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn CT, xã PN, thị xã NL, T Yên Bái;

+ Bà Lò Thị O, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn CH, xã N, huyện VC, T Yên Bái;

+ Bà Lò Thị A,

Địa chỉ: Thôn CT, xã PN, thị xã NL, T Yên Bái;

+ Bà Lò Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản K, xã TL, thị xã NL, T Yên Bái;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đều có mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Bà Cẩm Thị Thanh B, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn CT, xã PN, thị xã NL, T Yên Bái;

+ Hà Tiến C, sinh năm 2007 (có mặt);

Người giám hộ là bà Cẩm Thị E, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Người giám hộ thay thế là ông Cẩm Văn G, sinh năm 1960 (là ông ngoại của cháu C)

Cùng địa chỉ: Bản X, xã TL, thị xã NL, T Yên Bái;

+ Đinh Công F, sinh năm 2008 (vắng mặt);

Người giám hộ là ông Đinh Công I, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn CT, xã PN, thị xã NL, T Yên Bái;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06-02-2021, Lý Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 21K1-378.34 chở vợ là Lò Thị L đi theo đường bê tông từ nhà đến chợ C, thị xã NL. Khi đi gần đến nhà văn hoá thôn CT, xã PN, thị xã NL thì gặp ông Lò Văn D đi bỏ củi thuê về, đang đi bộ ngược chiều; một tay xách bao tải đựng dụng cụ lao động gồm 01 chiếc búa (loại búa rìu bỏ củi), 01 con dao bằng kim loại và 06 đoạn gỗ với hình thù, kích thước khác nhau; một tay cầm một chiếc búa (loại búa đinh to) cán bằng tre, một đầu búa bằng kim loại; kích thước 5x5x12cm. Do D đi giữa đường nên T đánh lái để tránh làm xe loạng choạng đổ nghiêng. T và D lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát đánh nhau. D bỏ bao tải đựng đồ xuống đường, cầm chiếc búa đinh đi đến, đập vào chắn bùn trước xe mô tô của T, làm chắn bùn bị vỡ rơi 02 mảnh nhựa xuống đường. T lao vào đẩy D ra, hai bên giằng co, vật nhau, làm chiếc búa D đang cầm rơi xuống đường. D đâm

T một cái vào mặt, T cũng đâm trả D hai cái vào mặt. Trong lúc giằng co, T đẩy làm D ngã xuống con mương cạnh lề đường. D đứng dậy cầm một viên đá định ném T, T quay lại nhặt chiếc búa của D rơi trên đường, cầm búa bằng tay phải vung tay đánh về phía D, xong D đỡ được. T đánh tiếp cái thứ hai thì trúng vào đỉnh thái dương bên phải làm D ngã nằm sấp xuống mương cạn, chỉ còn bùn ướt. Không thấy D cử động, T hoảng sợ vứt chiếc búa lại hiện trường, lấy xe mô tô chở vợ đến Công an xã TL tự thú. Khi được phát hiện Lò Văn D đã chết tại hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 129/TT-PC09 ngày 19-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T Yên Bái đã kết luận:

“2. Nguyên nhân chết: Ngạt do di vật đường thở; chấn thương sọ não (vỡ hộp xương sọ, chảy máu não).

* Tài sản và vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ, BKS: 21K1-378.34;
- 01 chiếc búa dạng búa đinh kích thước 5x5x12cm và một số đồ vật khác.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ, BKS: 21K1-378.34 là tài sản chung của vợ chồng Lò Thị L và Lý Văn T nên đã trả lại cho Lò Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lò Thị H yêu cầu Lý Văn T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Gia đình Lý Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P2 ngày 01-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Lý Văn T về tội “Giết người” theo quy định khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lý Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lò Thị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tính mạng số tiền 100.000.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.200.000 đồng, số tiền còn lại là 94.800.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Bị cáo T nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường của gia đình bị hại. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Văn T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa gia đình bị hại và bị cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của gia đình bị hại và bị cáo về mức bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo T xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lý Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, xem xét tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06-02-2021, tại khu vực thôn CT, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Lý Văn T đang điều khiển xe mô tô thì gặp Lò Văn D đi bộ ngược chiều với T, trên tay D cầm một chiếc búa, cán bằng tre, đầu búa bằng kim loại. Do phải tránh D nên xe của T loạng choạng đổ nghiêng dẫn đến T và D cãi chửi nhau. D cầm búa đập làm vỡ chắn bùn trước xe mô tô của T, T

bỏ xe giằng co với D. Trong lúc giằng co, xô đẩy làm chiếc búa của D rơi xuống đường và D bị ngã xuống mương cạnh lề đường. D cầm đá định ném T thì bị T dùng búa đinh của D đánh vào đầu, làm D bị vỡ xương hộp sọ, chảy máu và ngã nằm úp xuống mương cạnh có bùn ướt, D đã hít bùn đất vào trong cơ thể làm ngạt đường thở dẫn đến tử vong.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của Lò Văn D. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong khi tham gia giao thông, mà giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra xô xát, lao vào giằng co nhau. D cầm đá định ném T thì bị T dùng búa của D đánh vào đầu, làm D bị vỡ xương hộp sọ, chảy máu và ngã nằm úp xuống mương cạnh có bùn ướt, D đã hít bùn đất vào trong cơ thể làm ngạt đường thở dẫn đến tử vong. Bị cáo nhận thức được việc dùng búa đinh đánh vào đầu của Lò Văn D là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của D nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã phạm tội “Giết người” theo quy định khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; cần phải cách ly bị cáo Lý Văn T ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, 01 tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến cái chết của Lò Văn D là do Lò Văn D cũng là người có lỗi đã dùng búa đập vào chân bùn trước và làm vỡ chân bùn trước xe mô tô của Lý Văn T dẫn đến hậu quả bị cáo T dùng búa đánh vào đầu, gây tử vong cho D.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, số tiền là 100.000.000 đồng. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị hại và bị cáo như sau:

Bị cáo T nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 100.000.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.200.000 đồng, số tiền còn lại 94.800.000 đồng bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường. Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong gia đình bị hại đều nhất trí để bà Đinh Thị Ch thay mặt gia đình nhận số tiền bồi thường.

[6] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 02 mảnh nhựa được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3;
- 02 chiếc dép màu đen, dưới đế dép in số 6;
- 01 chiếc búa rìu dài 82cm, có chuôi bằng gỗ;
- 01 con dao kim loại dài 42cm;
- 06 đoạn gỗ với các kích thước hình thù khác nhau;
- 01 phần bao tải xác rắn;
- 01 chiếc búa đinh dài 60cm, cán bằng tre, đầu búa bằng kim loại.

Là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, gia đình bị hại không có yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Ngoài ra, trong vụ án còn có bà Lò Thị L là vợ của bị cáo Lý Văn T. Khi T và D xảy ra xô xát, đánh nhau, bà L đã kêu gọi mọi người đến để can ngăn nhưng lúc này đường vắng không có ai và sự việc diễn ra rất nhanh nên không có ai đến kịp thời can ngăn. Sau đó, bà L đã cùng Lý Văn T đến Công an xã TL tự thú nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo Lý Văn T; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị hại và bị cáo về mức bồi thường thiệt hại là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo Lý Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 06-02-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thoả thuận giữa gia đình bị hại (do bà Đinh Thị Ch là người đại diện) và bị cáo Lý Văn T như sau: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*); gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.200.000 đồng, số tiền còn lại 94.800.000 đồng bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường. Bà Đinh Thị Ch là người trực tiếp nhận số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong số tiền phải thi hành, hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 mảnh nhựa được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3;
- 02 chiếc dép màu đen, dưới đế dép in số 6;
- 01 chiếc búa rìu dài 82cm, có chuôi bằng gỗ;
- 01 con dao kim loại dài 42cm;
- 06 đoạn gỗ với các kích thước hình thù khác nhau;
- 01 phần bao tải xác rắn;
- 01 chiếc búa đinh dài 60cm, cán bằng tre, đầu búa bằng kim loại.

(Vật chứng của vụ án được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-6-2021 của Cục thi hành án dân sự T Yên Bái).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người BVQL cho bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TL, TX. NL
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

